TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 2

# THỜI KHÓA BIỂU HỌC THÊM

## TỪ NGÀY 12/4/2021 ĐẾN 8/5/2021

**Số 8**

*Thực hiện từ ngày 12 tháng 04 năm 2021*

| THỨ | TUẦN | NGÀY | 12T1 (Thế) | 12T2 (Lụa) | 12T3 (Dung) | 12T4 (N.Huyền) | 12T5 (T.Duyên) | 12T6 (Nhung.T) | 12T7 (Dương) | 12T8 (Ngọc.T) | 12T9 (Liên) | 12T10 (Thúy.H) | 12T11 (Hồng.V) | 12T12 (Khánh) | 11T1 (Huấn) | 11T2 (T.Anh) | 11T3 (Phương) | 11T4 (Thủy.H) | 11T5 (Vân) | 11T6 (Hương) | 11T7 (Nội) | 11T8 (Hiền.H) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 32 | 12/4 | Văn T.Duyên | Toán Khánh | Hóa Liên | Toán N.Huyền | Toán N.Diệp | Văn N.Duyên | Sinh Thiều | Toán Ngọc.T | T.Anh Hoan | Địa Hùng | Sử Nguyệt | GDCD Nội | Văn Vân | Sinh Mơ | Hóa Hiền.H | Lí Lịch | GDCD Mừng | Lí Thu.L | Toán V.Diệp | Toán T.Anh |
| | 33 | 19/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 34 | 26/4 | Hóa Dương | Lí Trọng | Toán Khoa | Hóa Thúy.H | T.Anh Hằng.A | Lí Thu.L | Toán Thế | Lí Dung | Địa 2 Hùng | Văn N.Duyên | T.Anh Hoan | Văn Bình.V | Hóa Thuấn | Toán T.Anh | Toán Thu.T | Văn Huệ | Văn Vân | Hóa 2 Liên | T.Anh Sinh | Hóa Hiền.H |
| | 35 | 3/5 | Toán Thế | T.Anh 2 Tuyến | T.Anh Hoan | Lí Thu.L | Địa Hùng | Toán Nhung.T | Hóa Dương | Hóa Lụa | Toán N.Huyền | Văn N.Duyên | GDCD Nội | Văn Bình.V | Hóa 2 Thuấn | Toán T.Anh | Toán Thu.T | Văn Huệ | Văn Vân | T.Anh Sinh | Hóa 2 Liên | Lí Lịch |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | 32 | 13/4 | Sinh Sen | T.Anh Tuyến | Lí Dung | T.Anh 2 Sinh | T.Anh Hằng.A | Toán Nhung.T | Hóa Dương | Văn T.Duyên | Sử 2 Nguyệt | Văn N.Duyên | T.Anh Hoan | Sử 2 Loan | Sinh Huyền.S | Hóa Thúy.H | Lí Thu.L | Sinh Mơ | Văn Vân | Văn Bình.V | Lí Thiên | Văn Huệ |
| | 33 | 20/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 34 | 27/4 | Văn T.Duyên | Văn Hồng.V | Toán Khoa | Văn Yến.V | Toán N.Diệp | Văn N.Duyên | Lí Dung | Toán Ngọc.T | Toán N.Huyền | T.Anh Sinh | Sử 2 Nguyệt | Toán Khánh | T.Anh Hoan | T.Anh Yến.A | Lí 2 Thu.L | Toán Hằng.T | Địa Hùng | Toán Hương | Văn Vân | Hóa Hiền.H |
| | 35 | 4/5 | Lí Trọng | Văn Hồng.V | Toán Khoa | Văn Yến.V | GDCD Nội | Văn N.Duyên | Toán Thế | Toán Ngọc.T | Toán N.Huyền | Địa 2 Hùng | Địa Thảo.Đ | Toán Khánh | Lí Thiên | Lí Thu.L | Toán Thu.T | T.Anh Sinh | Toán Huấn | Toán Hương | Văn Vân | T.Anh Hoan |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 32 | 14/4 | T.Anh Huyền.A | Lí Trọng | Hóa Liên | Lí Thu.L | Địa 2 Hùng | Sinh Thiều | T.Anh 2 Hằng.A | Lí Dung | Văn T.Duyên | GDCD Nội | Văn Hồng.V | Địa Thảo.Đ | Toán Huấn | T.Anh Yến.A | T.Anh V.Huyền | T.Anh Sinh | T.Anh Hoan | Toán Hương | Văn Vân | Lí 2 Lịch |
| | 33 | 21/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 34 | 28/4 | Toán Thế | Hóa Lụa | Văn Bình.V | Toán N.Huyền | Toán N.Diệp | Lí Thu.L | Văn Yến.V | Văn T.Duyên | GDCD Nội | Sử 2 Loan | Toán Nhung.T | T.Anh Hằng.A | Lí 2 Thiên | Hóa 2 Thúy.H | Văn Hồng.V | Lí 2 Lịch | Toán Huấn | Hóa 2 Liên | Toán V.Diệp | Toán T.Anh |
| | 35 | 5/5 | Toán Thế | Hóa Lụa | Văn Bình.V | Toán N.Huyền | Toán N.Diệp | Hóa Dương | Văn Yến.V | Văn T.Duyên | Địa Hùng | T.Anh Sinh | Toán Nhung.T | Toán Khánh | T.Anh Hoan | Lí Thu.L | Văn Hồng.V | Lí Lịch | Sử Loan | Hóa Liên | Toán V.Diệp | Toán T.Anh |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 32 | 15/4 | Hóa Dương | Toán Khánh | Sinh Sen | Sinh Thiều | Văn T.Duyên | T.Anh Huyền.A | Lí Dung | Hóa Lụa | Toán N.Huyền | Sử Loan | Văn Hồng.V | T.Anh Hằng.A | Toán Huấn | Văn Bình.V | Toán Thu.T | Toán Hằng.T | T.Anh Hoan | Toán Hương | T.Anh Sinh | Văn Huệ |
| | 33 | 22/4 | Hóa Dương | Toán Khánh | Lí Dung | Toán N.Huyền | Văn T.Duyên | T.Anh 2 Huyền.A | Toán Thế | Toán Ngọc.T | T.Anh Hoan | T.Anh Sinh | Văn Hồng.V | Địa 2 Thảo.Đ | Toán Huấn | Văn Bình.V | Lí Thu.L | Toán Hằng.T | GDCD Mừng | Sinh Sen | Sinh Huyền.S | Văn Huệ |
| | 34 | 29/4 | Lí Trọng | Toán Khánh | Lí Dung | T.Anh Sinh | Văn T.Duyên | Hóa Dương | Văn Yến.V | T.Anh 2 Huyền.A | Sử Nguyệt | Toán Ngọc.T | Toán Nhung.T | Văn Bình.V | Toán Huấn | Hóa Thúy.H | Hóa 2 Hiền.H | Văn Huệ | Sử Loan | Lí Thu.L | Toán V.Diệp | T.Anh Hoan |
| | 35 | 6/5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | 32 | 16/4 | Lí Trọng | Hóa Lụa | T.Anh 2 Hoan | Hóa Thúy.H | Sử 2 Nguyệt | Toán Nhung.T | Toán Thế | Sinh Sen | Văn T.Duyên | Toán Ngọc.T | Địa 2 Thảo.Đ | T.Anh Hằng.A | Văn Vân | Toán T.Anh | Sinh Huyền.S | Hóa 2 Thủy.H | Toán Huấn | Lí 2 Thu.L | Lí 2 Thiên | Hóa 2 Hiền.H |
| | 33 | 23/4 | T.Anh 2 Huyền.A | Lí Trọng | Hóa Liên | Hóa Thúy.H | T.Anh Hằng.A | Toán Nhung.T | Hóa Dương | Hóa Lụa | Văn T.Duyên | Toán Ngọc.T | T.Anh Hoan | Sử Loan | Văn Vân | Lí 2 Thu.L | T.Anh V.Huyền | Hóa Thủy.H | Toán Huấn | T.Anh Sinh | Lí Thiên | Toán T.Anh |
| | 34 | 30/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 35 | 7/5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | 32 | 17/4 | Toán Thế | Sinh Khuyên | Toán Khoa | Lí Thu.L | Sử Nguyệt | Hóa Dương | T.Anh Hằng.A | T.Anh Huyền.A | T.Anh Hoan | Toán Ngọc.T | Toán Nhung.T | Toán Khánh | Lí Thiên | Toán T.Anh | Văn Hồng.V | Toán Hằng.T | Địa Hùng | Văn Bình.V | Hóa Liên | Sinh Huyền.S |
| | 33 | 24/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 34 | 1/5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 35 | 8/5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 2

# THỜI KHÓA BIỂU HỌC THÊM

## TỪ NGÀY 12/4/2021 ĐẾN 8/5/2021

**Số 8**

*Thực hiện từ ngày 12 tháng 04 năm 2021*

| THỨ | TUẦN | NGÀY | 11T9 (Mừng) | 11T10 (V.Diệp) | 11T11 (Thu.T) | 11T12 (Hằng.T) | 10T1 (N.Diệp) | 10T2 (Thiên) | 10T3 (Huyền.T) | 10T4 (Ly) | 10T5 (Yến.V) | 10T6 (Lan.T) | 10T7 (Hằng.H) | 10T8 (Len) | 10T9 (Huế) | 10T10 (Huệ) | 10T11 (Thuấn) | 10T12 (L.Trang) | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2 | 32 | 12/4 | Hóa Thúy.H | Sử Loan | Văn Bình.V | Địa Nhung.Đ | T.Anh Hằng.A | T.Anh V.Huyền | Văn Huệ | Sử Vân.S | Văn Yến.V | Hóa 2 Thuấn | Văn Hồng.V | T.Anh Yến.A | Toán Ly | Hóa 2 Hằng.H | Toán Lan.T | Hóa 2 Thủy.H | | | | |
| | 33 | 19/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 34 | 26/4 | Toán Hương | Văn Hồng.V | GDCD Nội | Toán Hằng.T | Sử 2 Nguyệt | Văn Yến.V | T.Anh Yến.A | Toán Ly | T.Anh V.Huyền | Toán Lan.T | Toán Huyền.T | Toán Len | Sử Vân.S | Hóa Hằng.H | Văn T.Duyên | Toán Huấn | | | | |
| | 35 | 3/5 | Hóa 2 Thúy.H | Địa Nhung.Đ | Sử Loan | Toán Hằng.T | Toán N.Diệp | Văn Yến.V | Sử 2 Nguyệt | Hóa Thủy.H | Hóa Hiền.H | Toán Lan.T | Toán Huyền.T | Sử 2 Vân.S | Hóa Huế | Toán Ly | Văn T.Duyên | Toán Huấn | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | 32 | 13/4 | Lí 2 Lịch | Văn Hồng.V | Toán Thu.T | GDCD Nội | Hóa Lụa | Văn Yến.V | Toán Huyền.T | Toán Ly | Sử Vân.S | Toán Lan.T | Hóa Hằng.H | Toán Len | Hóa 2 Huế | T.Anh Yến.A | T.Anh V.Huyền | Toán Huấn | | | | |
| | 33 | 20/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 34 | 27/4 | Văn Huệ | Toán V.Diệp | T.Anh V.Huyền | Sử Loan | Hóa 2 Lụa | Toán Len | Hóa Huế | Hóa 2 Thủy.H | Toán Lan.T | Sử Vân.S | Toán Huyền.T | Văn Bình.V | T.Anh Hằng.A | Toán Ly | Hóa Thuấn | T.Anh Huyền.A | | | | |
| | 35 | 4/5 | Văn Huệ | Toán V.Diệp | Địa Nhung.Đ | Sử Loan | T.Anh Hằng.A | Toán Len | T.Anh Yến.A | Sử 2 Vân.S | Toán Lan.T | T.Anh V.Huyền | T.Anh Huyền.A | Văn Bình.V | Toán Ly | Sử 2 Nguyệt | Hóa 2 Thuấn | Hóa 2 Thủy.H | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | 32 | 14/4 | Văn Huệ | Địa Nhung.Đ | Sử Loan | Toán Hằng.T | Toán N.Diệp | Hóa 2 Hằng.H | Sử Nguyệt | Hóa 2 Thủy.H | Toán Lan.T | Sử 2 Vân.S | Toán Huyền.T | Văn Bình.V | Văn Yến.V | Toán Ly | Hóa 2 Thuấn | Văn N.Duyên | | | | |
| | 33 | 21/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 34 | 28/4 | T.Anh Sinh | T.Anh Yến.A | Toán Thu.T | Văn Vân | Văn N.Duyên | Toán Len | Toán Huyền.T | Toán Ly | Hóa 2 Hiền.H | Toán Lan.T | T.Anh Huyền.A | Hóa Huế | Sử 2 Vân.S | Văn Huệ | T.Anh V.Huyền | Sử Nguyệt | | | | |
| | 35 | 5/5 | Toán Hương | GDCD Nội | Toán Thu.T | Văn Vân | Văn N.Duyên | Sử Vân.S | Hóa 2 Huế | Toán Ly | T.Anh V.Huyền | Hóa Thuấn | Hóa 2 Hằng.H | T.Anh Yến.A | T.Anh Hằng.A | Văn Huệ | Toán Lan.T | Toán Huấn | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | 32 | 15/4 | Sinh Huyền.S | GDCD Nội | Địa Nhung.Đ | T.Anh Yến.A | Sử Nguyệt | Toán Len | Toán Huyền.T | Văn N.Duyên | Văn Yến.V | Văn Vân | Sử 2 Vân.S | Hóa 2 Huế | Toán Ly | Hóa 2 Hằng.H | Toán Lan.T | Hóa Thủy.H | | | | |
| | 33 | 22/4 | Hóa Thúy.H | Sử Loan | Toán Thu.T | Địa Nhung.Đ | Hóa 2 Lụa | T.Anh V.Huyền | Toán Huyền.T | T.Anh Hằng.A | Văn Yến.V | Văn Vân | Sử Vân.S | Toán Len | Toán Ly | Sử Nguyệt | Toán Lan.T | Văn N.Duyên | | | | |
| | 34 | 29/4 | Lí Lịch | Văn Hồng.V | T.Anh V.Huyền | GDCD Nội | Toán N.Diệp | Hóa 2 Hằng.H | Hóa 2 Huế | T.Anh Hằng.A | Toán Lan.T | Văn Vân | Toán Huyền.T | Toán Len | Toán Ly | T.Anh Yến.A | Sử Vân.S | Văn N.Duyên | | | | |
| | 35 | 6/5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | 32 | 16/4 | Toán Hương | T.Anh Yến.A | Văn Bình.V | Toán Hằng.T | Toán N.Diệp | Hóa Hằng.H | Văn Huệ | Văn N.Duyên | Toán Lan.T | T.Anh V.Huyền | Văn Hồng.V | Toán Len | Văn Yến.V | Toán Ly | Sử 2 Vân.S | T.Anh Huyền.A | | | | |
| | 33 | 23/4 | Toán Hương | Toán V.Diệp | Văn Bình.V | T.Anh Yến.A | Toán N.Diệp | Toán Len | Văn Huệ | Văn N.Duyên | Sử 2 Vân.S | Hóa 2 Thuấn | Văn Hồng.V | Hóa 2 Huế | Văn Yến.V | Toán Ly | Toán Lan.T | Sử 2 Nguyệt | | | | |
| | 34 | 30/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 35 | 7/5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | 32 | 17/4 | T.Anh Sinh | Toán V.Diệp | GDCD Nội | Văn Vân | Văn N.Duyên | Văn Yến.V | Toán Huyền.T | Toán Ly | Hóa 2 Hiền.H | Toán Lan.T | Hóa 2 Hằng.H | Sử Vân.S | Hóa 2 Huế | Văn Huệ | Văn T.Duyên | Toán Huấn | | | | |
| | 33 | 24/4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 34 | 1/5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 35 | 8/5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |